**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 12 – SỐ 8**

**Câu 41:** Cơ cấu GDP của Đông Nam Á đang có sự chuyển dịch theo hướng:

**A.**  Tỉ trọng khu vực I và II tăng, khu vực III giảm. **B.**  Tỉ trọng khu vực I và III tăng, khu vực II giảm.

**C.**  Tỉ trọng khu vực I và II giảm, khu vực III tăng. **D.**  Tỉ trọng khu vực II và III tăng, khu vực I giảm.

**Câu 42:** Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 9, hãy cho biết ở nước ta tần suất từ 1,3 đến 1,7 cơn bão/tháng diễn ra chủ yếu vào tháng nào trong năm?

**A.**  Tháng 8 **B.**  Tháng 9 **C.**  Tháng 7 **D.**  Tháng 10

**Câu 43:** Ý nghĩa lớn nhất của hoạt động thương mại đối với phát triển kinh tế - xã hội nước ta là

**A.**  Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. **B.**  Góp phần vào hoàn thiện cơ sở vật chất kĩ thuật.

**C.**  Thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ. **D.**  Giảm chênh lệch phát triển nông thôn với đô thị.

**Câu 44:** Khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có đặc điểm

**A.**  Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió Tín phong Đông Bắc.

**B.**  Chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió mùa Tây Nam.

**C.**  Hầu như không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

**D.**  Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 45:** Cho bảng số liệu:

Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta giai đoạn 2000 - 2014*.* (Đơn vị: Triệu USD)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | Tổng số | Xuất khẩu | Nhập khẩu |
| 2000 | 30119.2 | 14482.7 | 15636.5 |
| 2005 | 69208.2 | 32447.1 | 36761.1 |
| 2010 | 157075.3 | 72236.7 | 84838.6 |
| 2012 | 228309.6 | 114529.2 | 113780.4 |
| 2014 | 298066.2 | 150217.1 | 147849.1 |

(*Nguồn: Niên giám thống kê năm 2015)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu kim ngạch xuất nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2000 - 2014, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

**A.**  Kết hợp. **B.**  Miền. **C.**  Đường. **D.**  Tròn.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, hãy cho biết khu kinh tế ven biển nào dưới đây thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

**A.**  Vũng Áng. **B.**  Chu Lai. **C.**  Hòn La. **D.**  Nghi Sơn.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 14, cao nguyên có độ cao cao nhất ở vùng núi Trường Sơn Nam là

**A.**  Kon Tum. **B.**  Lâm Viên. **C.**  Mơ Nông. **D.**  Đắk Lắk.

**Câu 48:** Cho biểu đồ:

CƠ CẤU DOANH THU DỊCH VỤ LỮ HÀNH PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015



*(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây ***đúng*** về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu doanh thu dịch vụ lữ hành phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2010 - 2015?

**A.**  Kinh tế ngoài Nhà nước tăng, kinh tế Nhà nước tăng.

**B.**  Kinh tế Nhà nước giảm, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm.

**C.**  Kinh tế Nhà nước giảm, kinh tế ngoài Nhà nước tăng*.*

**D.**  Kinh tế ngoài Nhà nước tăng, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm.

**Câu 49:** Điểm nào sau đây **không đúng** đối với việc khai thác tài nguyên sinh vật biển và hải đảo?

**A**.Tránh khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ.

**B.**  Cấm sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính chất hủy diệt nguồn lợi.

**C.**  Hạn chế việc đánh bắt xa bờ để tránh thiệt hại do bão gây ra.

**D.**  Tránh khai thác quá mức các đối tượng đánh bắt có giá trị kinh tế cao.

**Câu 50:** Nhân tố quan trọng nhất gây sức ép đối với phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng là

**A.**  dân số đông, mật độ dân số cao nhất nước. **B.**  tài nguyên khoáng sản không giàu có.

**C.**  một số loại tài nguyên bị xuống cấp. **D.**  sự thất thường của khí hậu.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhận xét nào dưới đây ***không đúng*** về chế độ nhiệt ở nước ta?

**A.**  Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C (trừ các vùng núi).

**B.**  Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam.

**C.**  Nhiệt độ trung bình năm có sự phân hóa theo không gian.

**D.**  Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết nhận xét nào sau đây **không đúng** về ngành công nghiệp nước ta?

**A.**  Đông Nam Bộ là vùng có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất nước

**B.**  Tăng tỉ trọng ngành công nghiệp chế biến

**C.**  Giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước qua các năm luôn tăng

**D.**  Khu vực Nhà nước có tỉ trọng giảm trong cơ cấu công nghiệp

**Câu 53:** Vị trí địa lí khu vực Đông Nam Á **không** có đặc điểm nào sau đây?

**A.**  Tiếp giáp giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương

**B.**  Vị trí cầu nối giữa ba châu lục

**C.**  Vị trí cầu nối giữa lục địa Á - Âu với lục địa Ô-xtrây-li-a

**D.**  Nằm trong khu vực có nhiều thiên tai đặc biệt là bão, động đất, sóng thần…

**Câu 54:** Ý nào sau đây **không phải** là đặc điểm của vùng kinh tế trọng điểm?

**A.**  Bao gồm phạm vi của nhiều tỉnh, thành phố và có ranh giới không thay đổi theo thời gian*.*

**B.**  Có tỉ trọng lớn trong tổng GDP của quốc gia, tạo ra tốc độ phát triển nhanh cho cả nước và có thể hỗ trợ cho các vùng khác.

**C.**  Hội tụ đầy đủ các thế mạnh, tập trung tiềm lực kinh tế và hấp dẫn các nhà đầu tư.

**D.**  Có khả năng thu hút các ngành mới về công nghiệp vàdịch vụ để từ đó nhân rộng ra toàn quốc.

**Câu 55:** Vùng núi Đông Bắc nước ta ***không*** có đặc điểm nào sau đây?

**A.**  Hướng núi Tây Bắc- Đông Nam **B.**  Nằm ở tả ngạn sông Hồng

**C.**  Là vùng đồi núi thấp. **D.**  Địa hình nổi bật là các cánh cung lớn

**Câu 56:** Việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp của Đông Nam Bộ đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết cấp bách, đặc biệt là

**A.**  Tăng cường cơ sở năng lượng. **B.** Đào tạo công nhân lành nghề.

**C.**  Thu hút lao động có kĩ thuật. **D.**  Xây dựng cơ sở hạ tầng.

**Câu 57:** Cho bảng số liệu:

# LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN ĐANG LÀM VIỆC PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ

# GIAI ĐOẠN 2005 – 2014. (Đơn vị: nghìn người)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phần kinh tế | 2005 | 2008 | 2011 | 2015 |
| Nhà nước | 4 976 | 5 059 | 5 250 | 5 186 |
| Ngoài nhà nước | 36 695 | 39 707 | 43 401 | 45 451 |
| Có vốn đầu tư nưóc ngoài | 1 113 | 1 695 | 1 701 | 2 204 |
| Tổng số | 42 784 | 46 461 | 50 352 | 52 841 |

*(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê 2016)*

Theo bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng?

A. Tổng số lao động không tăng.

B. Lao động thuộc thành phần kinh tế ngoài Nhà nước tăng chậm nhất.

C. Lao động thuộc thành phần kinh tế Nhà nước tăng nhiều nhất.

D. Lao động thuộc thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh nhất.

**Câu 58:** Cho biểu đồ về than và điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 – 2015.



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

**A.**  Quy mô và cơ cấu sản lượng than, điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015.

**B.**  Sản lượng than và sản lượng điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015*.*

**C.**  Sản lượng than, tốc độ tăng trưởng sản lượng điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015.

**D.**  Tốc độ tăng trưởng sản lượng than, điện của Mi-an-ma, giai đoạn 2010 - 2015.

**Câu 59:** Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 4-5, hãy cho biết thành phố Việt Trì trực thuộc tỉnh nào sau đây?

**A.**  Lào Cai **B.**  Yên Bái **C.**  Phú Thọ **D.**  Lai Châu

**Câu 60:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết nhận xét nào sau đây ***không đúng*** với nông nghiệp nước ta?

**A.**  Chè được trồng nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên

**B.**  Trâu được nuôi nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ

**C.**  Lúa gạo được trồng nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên

**D.**  Cà phê được trồng nhiều ở các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ

**Câu 61:** Tây Nguyên là vùng chuyên canh chè lớn thứ hai cả nước chủ yếu là do

**A.**  có một mùa mưa nhiều và một mùa khô. **B.**  có các cơ sở chế biến chè nổi tiếng.

**C.**  có nhiều diện tích đất đỏ ba dan ở các cao nguyên. **D.**  có khí hậu mát mẻ ở các cao nguyên trên 1000m.

**Câu 62:** Du lịch biển Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển hơn Bắc Trung Bộ là do

**A.**  vùng biển Nam Trung Bộ có số giờ nắng nhiều hơn, không có gió mùa Đông Bắc

**B.**  vị trí Nam Trung Bộ thuận lợi hơn

**C.**  Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều bãi tắm đẹp

**D.**  kinh tế phát triển, người dân có kinh nghiệm kinh doanh du lịch

**Câu 63:** Đông Nam Bộ trở thành vùng có giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta là do

**A.**  Dân số và nguồn lao động lớn nhất cả nước. **B.**  Tiềm năng thủy điện lớn nhất cả nước.

**C.**  Giàu tài nguyên khoáng sản nhất cả nước. **D.**  Khai thác hiệu quả các thế mạnh của vùng.

**Câu 64:** Trong số 7 tỉnh biên giới trên đất liền của nước ta sau đây, tỉnh nào ***không*** giáp với Trung Quốc ?

**A.**  Cao Bằng. **B.**  Lạng Sơn. **C.**  Hà Giang. **D.**  Sơn La.

**Câu 65:** Đặc điểm nào sau đây chứng tỏ Việt Nam là đất nước nhiều đồi núi?

**A.**  Địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam. **B.**  Cấu trúc địa hình khá đa dạng.

**C.**  Địa hình núi cao chiếm 1% diện tích lãnh thổ. **D.**  Địa hình đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ*.*

**Câu 66:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết Hệ thống sông có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất nước ta?

**A.**  Hệ thống sông Đồng Nai **B.**  Hệ thống sông Hồng

**C.**  Hệ thống sông Đà Rằng **D.**  Hệ thống sông Mã

**Câu 67:** Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc của nước ta ***không*** có tỉnh nào sau đây?

**A.**  Quảng Ninh **B.**  Hưng Yên **C.**  Bắc Ninh **D.**  Hà Nam

**Câu 68:** Các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào sau đây?

**A.**  Khánh Hoà - Quảng Ngãi. **B.**  Đà Nẵng - Khánh Hoà.

**C.**  Quảng Nam - Đà Nẵng. **D.**  Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

**Câu 69:** Ảnh hưởng lớn nhất của biến đổi khí hậu đến vùng Đồng bằng sông Cửu Long của nước ta hiện nay là

**A.**  Nguồn nước ngầm hạ thấp hơn. **B.**  Nhiệt độ trung bình năm đã tăng.

**C.**  Nước biển dâng và xâm nhập mặn sâu vào đất liền. **D.**  Mùa khô không rõ rệt.

**Câu 70:** Điểm tương đồng về thế mạnh để phát triển kinh tế giữa hai vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên là

**A.**  Khai thác lâm sản. **B.**  Nuôi trồng thủy sản.

**C.**  Phát triển chăn nuôi gia súc. **D.**  Trồng cây công nghiệp lâu năm.

**Câu 71:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, hãy cho biết các nhà máy nhiệt điện nào sau đây có công suất trên1000 MW?

**A.**  Phả Lại, Phú Mỹ,Trà Nóc. **B.**  Bà Rịa, Phả Lại, Uông Bí.

**C.**  Hòa Bình, Phả Lại, Phú Mỹ. **D.**  Phả Lại, Phú Mỹ, Cà Mau.

**Câu 72:** Các cánh cung núi Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều thuộc khu vực vùng núi nào ở nước ta?

**A.**  Trường Sơn Bắc. **B.**  Trường Sơn Nam. **C.**  Tây Bắc. **D.**  Đông Bắc.

**Câu 73:** Căn cứ vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 5 - 7 và trang 9 hãy lựa chọn ý ***đúng*** nói về tác động của hình dạng lãnh thổ đối với khí hậu nước ta?

**A.**  Khí hậu từ Bắc vào Nam của nước ta khá đồng nhất.

**B.**  Khí hậu có sự phân hoá rõ rệt từ Đông sang Tây.

**C.**  Khí hậu nước ta có sự phân hoá rõ rệt từ Bắc vào Nam.

**D.**  Khí hậu có sự phân hoá theo độ cao địa hình.

**Câu 74:** Cảng biển nào sau đây **không thuộc** vùng Duyên hải Nam Trung Bộ ?

**A.**  Đà Nẵng. **B.**  Vũng Áng. **C.**  Quy Nhơn. **D.**  Cam Ranh.

**Câu 75:** Ý nào dưới đây thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa miền núi với đồng bằng nước ta?

**A.**  Những sông lớn mang vật liệu bào mòn ở miền núi bồi đắp, mở rộng cho đồng bằng*.*

**B.**  Đồng bằng thuận lợi cho cây lương thực, miền núi thích hợp cho cây công nghiệp.

**C.**  Đồng bằng có địa hình bằng phẳng, miền núi có địa hình cao hiểm trở.

**D.**  Sông ngòi phát nguyên từ miền núi cao nguyên chảy qua các đồng bằng.

**Câu 76:** Trở ngại lớn nhất để phát triển nông nghiệp ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ là

**A.**  Nạn cát bay. **B.**  Hạn hán. **C.**  Bão, lụt. **D.**  Lũ quét.

**Câu 77:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, nhận xét nào sau đây ***không đúng*** về dân số phân theo thành thị và nông thôn ở nước ta?

**A.**  Dân số nông thôn có xu hướng ngày càng tăng và chiếm tỉ trọng lớn

**B.**  Dân số nông thôn luôn cao gấp nhiều lần dân số thành thị.

**C.**  Dân số thành thị có xu hướng ngày càng tăng và chiếm tỉ trọng thấp

**D.**  Dân số nông thôn có xu hướng ngày càng giảm và chiếm tỉ trọng lớn

**Câu 78:** Vị trí địa lí nước ta thuận lợi cho việc phát triển nền nông nghiệp

**A.**  Ôn đới. **B.**  Cận nhiệt đới.

**C.**  Cận nhiệt đới và ôn đới **D.**  Nhiệt đới*.*

**Câu 79:** Lợi ích chủ yếu của việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển đảo ở nước ta là

**A.**  hạn chế các thiên tai phát sinh trên vùng biển

**B.**  tăng cường giao lưu kinh tế giữa các huyện đảo

**C.**  giải quyết nhiều việc làm cho người lao động

**D.**  tạo hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ môi trường

**Câu 80:** Phạm vi lãnh thổ vùng đất của nước ta bao gồm toàn bộ

**A.**  khu vực đồng bằng và thềm lục địa. **B.**  phần đất liền và các hải đảo.

**C.**  phần đất liền và thềm lục địa. **D.**  khu vực đồng bằng và đồi núi.

------------------------ HẾT ------------------------